**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**BÀI DỰ THI TÌNH HUỐNG NGHIỆP VỤ**

Người dự thi: Trần Văn Tráng; sinh năm: 1977

Chức vụ: Phó Chi cục trưởng – Chi cục THADS huyện Phú Bình.

Tôi xin tham gia dự thi: “Trao đổi tình huống nghiệp vụ” đợt 1, năm 2020 cụ thể như sau:

**I. NỘI DUNG TÌNH HUỐNG:**

*“Tại Quyết định Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 120/2019/QĐ-CNTT ngày 18/4/2019 của Tòa án huyện H, tỉnh X, vợ chồng anh A, chị B phải trả cho vợ chồng anh C, chị D (đều có HKTT và nơi ở tại thị trấn P, huyện H) số tiền 1.000.000.000đ (Một tỷ đồng).*

*Căn cứ đơn yêu cầu của anh C, chị D, Chi cục THADS huyện H đã ban hành Quyết định thi hành án số 520/QĐ-CCTHADS ngày 24/4/2019.*

*Quá trình tổ chức thi hành án theo Quyết định trên, Chấp hành viên đã tiến hành xác minh và được biết chị B là giáo viên trường tiểu học P được hưởng chính sách hỗ trợ cán bộ thôi việc theo Quyết định số 213/QĐ-UBND ngày 13/7/2019 của Chủ tịch UBND huyện H với số tiền được trợ cấp: 100 triệu đồng.*

*Căn cứ Điều 71, Điều 81 Luật THADS sửa đổi năm 2014 Chấp hành viên Chi cục THADS huyện H đã ban hành Quyết định số 02/QĐ-CCTHADS ngày 23/8/2014 về việc “Thu tiền của người phải thi hành án do người thứ ba giữ thu số tiền 80 triệu đồng của chị D (Trong tổng số tiền chị D được hỗ trợ 100 triệu đồng đang do Trường tiểu học P giữ).*

*Ngày 02/10/2019 Chi cục THADS huyện H nhận được Kiến nghị số 05/KN-VKS của VKSND huyện H với nội dung kiến nghị Quyết định số 02/QĐCCTHADS ngày 23/8/2019 với nội dung: việc ra Quyết định thu tiền của người phải thi hành án do người thứ ba giữ trong trường hợp này là trái với quy định của pháp luật, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, yêu cầu Chi cục THADS chấm dứt, khắc phục ngay những vi phạm nêu trên.*

*Ngày 05/10/2019 Chi cục THADS huyện H đã có văn bản trả lời kiến nghị với nội dung không chấp nhận Kiến nghị của VKSND huyện H, đồng thời gửi Viện KSND tỉnh X, Cục THADS tỉnh X (thay báo cáo) và thông báo cho các bên đương sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được biết.*

*Tuy nhiên quá trình thi hành án vụ việc đến nay vẫn chưa thi hành được với lý do: Không được sự đồng thuận của Viện kiểm sát cùng cấp”*

**II. GIẢI QUYẾT TÌNH HUỐNG:**

*1. Về thủ tục thi hành án:*

Chi cục THADS huyện H đã ban hành QĐTHA số 520/QĐ-CCTHASD ngày 24/4/2019 cho thi hành án khoản: Buộc vợ chồng anh A, chị Bphải trả cho vợ chồng anh C, chị D số tiền 1.000.000.000đ (Một tỷ đồng) là đúng quy định của pháp luật.

Tình huống đã cho chưa thể hiện các thủ tục tống đạt các Quyết định về thi hành án theo quy định của pháp luật cho các bên đương sự nên không có căn cứ để bình luận.

Tình huống đã cho chưa thể hiện Chấp hành viên đã xác minh tài sản khác của vợ chồng anh A, chị B để thi hành án nên không có căn cứ để bình luận.

*2.Về giải quyết nội dung tình huống đã nêu:*

Theo tình huống đã cho, về Chấp hành viên đã ban hành Quyết định số 02/QĐ-CCTHADS ngày 23/8/2019 về việc *“Thu tiền của người phải thi hành án đang do người thứ 3 giữ”* để thu số tiền 80.000.000đ trong tổng số 100.000.000đ chị B được nhận, là tiền trợ cấp thôi việc làm cho chị B theo Quyết định số 213/QĐ-UBND ngày 13/7/2019 của Ủy ban nhân dân huyện H, hiện đang do Trường tiểu học P giữ.

Đối với Kiến nghị số 05/KN-VKS của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, kiến nghị Quyết định số 02/QĐ-CCTHADS ngày 23/8/2019 với nội dung: việc ra Quyết định thu tiền của người phải thi hành án đang do người thứ 3 giữ trong trường hợp này là trái quy định của pháp luật, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, tôi có quan điểm như sau:

Căn cứ khoản 1 Điều 78 Luật Thi hành án dân sự quy định về thu nhập của người phải thi hành án bao gồm: “*Tiền lương, tiền công, tiền lương hưu, tiền trợ cấp mất sức lao động và thu nhập hợp pháp khác*”.

Trong trường hợp này, số tiền 100.000.000đ chị B được nhận là tiền trợ cấp thôi việc và số tiền này đã được UBND huyện H cấp về Trường tiểu học P để thực hiện việc chi trả cho chị B. Do đó, số tiền này không thuộc diện điều chỉnh theo khoản 1 Điều 78 Luật Thi hành án dân sự.

 Do vậy, Chấp hành viên đã áp dụng Điều 81 Luật THADS để thu một phần tiền chị B được hưởng để thi hành án, phần còn lại để cho chị B và gia đình đảm bảo mức sinh hoạt tối thiểu tại địa phương là đảm bảo đúng quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Hơn nữa, theo nội dung của tình huống đã cho, nội dung Kiến nghị của Viện kiểm sát cho rằng ***việc ra Quyết định thu tiền của người phải thi hành án đang do người thứ 3 giữ trong trường hợp này là trái quy định của pháp luật, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của công dân***. Trong trường hợp này, Viện kiểm sát nhân dân huyện H ban hàng kiến nghị đối với việc ban hành quyết định cưỡng chế của Chấp hành viên là không đúng quy định theo Điều 35Quyết định số 810/QĐ-VKSNDTC ngày 20/12/2016 của Viện kiểm sát nhân dân Tối cao quyết định về việc ban hành Quy chế công tác kiểm sát thi hành án dân sự, thi hành án hành chính hướng dẫn về việc ban hành kiến nghị trong công tác kiểm sát thi hành án dân sự, Viện kiểm sát nhân dân huyện H phải ban hành ***“Kháng nghị”***,không phải **“Kiến nghị”**theo quy định tại Điều 34 Quyết định số 810.

Quá trình giải quyết vụ việc, Chi cục THADS huyện H không chấp nhận kiến nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, đồng thời gửi VKSND tỉnh X, Cục THADS tỉnh X (thay báo cáo) là thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Tuy nhiên, vụ việc vẫn chưa thi hành được vì lý do: *Không được sự đồng thuận của Viện kiểm sát cùng cấp.*

Trong trường hợp này, căn cứ khoản 4 Quyết định số 810/QĐ-VKSNDTC ngày 20/12/2016 của Viện kiểm sát nhân dân Tối cao quyết định về việc ban hành Quy chế công tác kiểm sát thi hành án dân sự, thi hành án hành chính thì Viện kiểm sát nhân dân và Cục THADS tỉnh X phải giải quyết triệt để vụ việc trên.

Căn cứ Điều 34, Quyết định số 810 thì Viện kiểm sát nhân dân và Cục Thi hành án dân sự tỉnh X phải giải quyết triệt để nội dung trên và có văn bản chỉ đạo Chi cục Thi hành án dân sự và Viện kiểm sát nhân dân huyện H giải quyết triệt để vụ việc, không để kéo dài như tình huống nêu, gây ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ việc thi hành án.

**Điều 34. Thực hiện quyền kháng nghị**

1.Viện kiểm sát nhân dân thực hiện quyền kháng nghị đối với quyết định và hành vi của Thủ trưởng, CHV Cơ quan THADS cùng cấp và cấp dưới, Thừa phát lại khi có vi phạm pháp Luật nghiêm trọng, ảnh hưởng tới quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong thi hành án dân sự và trong giải quyết khiếu nại, tố cáo về thi hành án dân sự để yêu cầu đình chỉ việc thi hành án, thu hồi, sửa đổi, bổ sung, hủy quyết định có vi phạm pháp Luật trong việc thi hành án và trong việc giải quyết khiếu nại, tố cáo về thi hành án; chấm dứt hành vi vi phạm pháp Luật theo Điều 28 và Điều 30 Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014, Điều 12 và Điều 160 Luật THADS 2014;

2. Kháng nghị phải bảo đảm đúng thời hạn theo quy định tại Điều 160 Luật THADS 2014; phải bằng văn bản theo mẫu quy định, do lãnh đạo Viện ký. Nội dung kháng nghị phải nêu rõ tên cơ quan bị kháng nghị; chức vụ, chức danh của cá nhân bị kháng nghị; quyết định hoặc hành vi vi phạm pháp Luật bị kháng nghị; các yêu cầu cần thực hiện, thời hạn trả lời kháng nghị. Khi nêu các vi phạm, cần viện dẫn đầy đủ các quy định của pháp Luật làm căn cứ xác định vi phạm.

Kháng nghị được gửi cho đối tượng bị kháng nghị, cho cơ quan chủ quản của họ và cho Viện kiểm sát cấp trên để báo cáo.

3. Viện kiểm sát đã kháng nghị có trách nhiệm theo dõi việc trả lời và thực hiện kháng nghị theo quy định tại Điều 161 Luật THADS 2014. Khi cần thiết thì tổ chức phúc tra việc thực hiện các yêu cầu trong kháng nghị; hoặc thông qua trực tiếp kiểm sát định kỳ để phúc tra việc thực hiện kháng nghị.

“4. Trường hợp đối tượng bị kháng nghị không nhất trí với kháng nghị thì Viện kiểm sát đã kháng nghị phải báo cáo Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp (cả trong trường hợp Viện kiểm sát cấp trên kháng nghị với hành vi, quyết định của Cơ quan THADS cấp dưới), kèm theo tài liệu cần thiết. Báo cáo phải nêu rõ nội dung sự việc, quan điểm của Viện kiểm sát về kháng nghị và về quan điểm không chấp nhận kháng nghị của cơ quan bị kháng nghị.

Kể từ ngày nhận được báo cáo và tài liệu kèm theo của Viện kiểm sát cấp dưới và báo cáo của Cơ quan THADS cấp dưới bị kháng nghị, Viện kiểm sát cấp trên có trách nhiệm xem xét và *trong thời hạn không quá 15 ngày làm việc* phải ban hành văn bản trả lời. Trường hợp đồng ý với kháng nghị của Viện kiểm sát cấp dưới thì nêu rõ quan điểm của mình. Trường hợp không đồng ý với một phần hoặc toàn bộ kháng nghị của Viện kiểm sát cấp dưới thì nêu rõ quan điểm, đồng thời yêu cầu Viện kiểm sát đã kháng nghị rút, sửa đổi kháng nghị hoặc trực tiếp ra quyết định rút một phần hoặc toàn bộ kháng nghị của Viện kiểm sát cấp dưới.

Trường hợp xét thấy văn bản trả lời của Thủ trưởng Cơ quan THADS cấp tỉnh hoặc của Thủ trưởng cơ quan quản lý THADS thuộc Bộ Tư pháp không có căn cứ, trái với quan điểm của Viện kiểm sát thì Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh báo cáo Vụ kiểm sát thi hành án dân sự để báo cáo lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân tối cao. Nếu thấy kháng nghị có căn cứ, đúng pháp Luật thì Lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân tối cao có văn bản yêu cầu lãnh đạo Bộ Tư pháp xem xét lại văn bản trả lời của Thủ trưởng Cơ quan THADS cấp tỉnh và Thủ trưởng cơ quan quản lý THADS thuộc Bộ Tư pháp”.

**Điều 35. Thực hiện quyền kiến nghị**

1. Viện kiểm sát nhân dân thực hiện quyền kiến nghị với Tòa án, Cơ quan thi hành án dân sự cùng cấp và cấp dưới, CHV, Thừa phát lại, cơ quan, tổ chức và cá nhân thực hiện đầy đủ trách nhiệm trong việc thi hành án dân sự, hành chính và trong việc giải quyết khiếu nại, tố cáo về thi hành án theo quy định tại Điều 28 và Điều 30 Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014; Điều 12 và Điều 159 Luật THADS 2014; Điều 315 Luật tố tụng hành chính năm 2015.

2. Viện kiểm sát nhân dân kiến nghị khi phát hiện vi phạm pháp Luật ở mức độ ít nghiêm trọng, tình trạng vi phạm lặp đi lặp lại hoặc có vi phạm pháp Luật nghiêm trọng nhưng đã hết thời hạn kháng nghị. Kiến nghị phải thực hiện bằng văn bản theo mẫu quy định, do lãnh đạo Viện ký. Nội dung kiến nghị phải nêu rõ tên cơ quan, chức danh, chức vụ của cá nhân bị kiến nghị; vi phạm hoặc tình trạng vi phạm pháp Luật bị kiến nghị; nguyên nhân và Điều kiện phát sinh vi phạm hoặc tình trạng vi phạm; yêu cầu khắc phục và phòng ngừa vi phạm hoặc tình trạng vi phạm đó. Cần viện dẫn đầy đủ chứng cứ và căn cứ pháp lý để kết luận về vi phạm.

Kiến nghị được gửi cho đối tượng bị kiến nghị, cơ quan chủ quản của họ và cho Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp để báo cáo.

Trường hợp đối tượng bị kiến nghị không đồng ý với kiến nghị của Viện kiểm sát thì thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 34 của Quy chế này.

3. Viện kiểm sát đã kiến nghị có trách nhiệm theo dõi, phúc tra việc thực hiện kiến nghị theo quy định tại khoản 3 Điều 34 của Quy chế này.

**III. HƯỚNG GIẢI QUYẾT:**

Quan điểm của cá nhân tôi, Chấp hành viên đã áp dụng đúng quy định của pháp luật, việc Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã ban hành “Kiến nghị” là không đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Đề nghị Cục THADS tỉnh X phối hợp cùng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh X thống nhất quan điểm giải quyết và hướng dẫn Chi cục THADS và Viện kiểm sát nhân dân huyện H giải quyết triệt để và thu số tiền theo Quyết định của Chấp hành viên.

Đề nghị Cục THADS tỉnh X yêu cầu Chi cục THADS huyện H tiến hành xác minh tài sản của vợ chông anh A, chị B để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Trên đây là bài dự thi giải quyết tình huống của tôi tham gia gửi Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên.

Người tham gia

Trần Văn Tráng